

Bản án số: 257/2024/HS-ST
Ngày 26-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê.

2. Bà Lê Thị Kim Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyên, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 232/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2717/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2024; Thông báo về việc thay đổi thời gian phiên tòa xét xử vụ án số 2899/TB-TA ngày 26 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3021/2024/HSST-QĐ ngày 05 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Y N; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 22 tháng 10 năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố A, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở hiện nay: Căn hộ A1 - 16.08 Vinhomes đường T, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Trung K (sinh năm 1973) và mẹ Nguyễn Thị Kim O (sinh năm 1976); Gia đình bị cáo có 03 người con. Bị cáo là con thứ nhất; Chồng, con: Chưa có; Tiền án - Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 08/6/2023 cho đến nay.

2. Quách Thị Cẩm Y; Giới tính: Nữ; sinh ngày 23 tháng 3 năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường S, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Đường L, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Buôn bán. Con ông: Không rõ và bà Quách Thị Cẩm Hồng (sinh năm 1970); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Chồng, con: Chưa có; Tiền án - Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/6/2023 đến ngày 21/7/2023 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Phan Ngọc D; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 14 tháng 12 năm 2003 tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Phi C Thới, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở hiện nay: Chung cư E, đường L, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phan Văn Đ (sinh năm 1972) và bà Nguyễn Út C (sinh năm 1976); Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 04 người con; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 08/6/2023 cho đến nay.

4. Phạm Phi C; Giới tính: Nam; sinh ngày 24 tháng 6 năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường K, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Con ông Nguyễn Phi T (sinh năm 1963) và bà Phạm Thị Thu N (sinh năm 1965); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ Nguyễn Thị Mỹ N (sinh năm 1991 đã ly hôn); Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Nhân thân:

Ngày 15/10/2008, bị bắt về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 tháng 18 ngày tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (theo Bản án số 278/2009/HSST ngày 03/7/2009), trả tự do vào ngày 03/7/2009, đã xóa án tích.

Ngày 23/7/2012, bị bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”. Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 tháng 18 ngày tù về tội “Cướp giật tài sản” (theo Bản án số 91/2013/HSST ngày 11/4/2013), chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/8/2015, đã xóa án tích).

- Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 08/6/2023 cho đến nay.

5. Nguyễn Phú N; Giới tính: Nam; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1994 tại tỉnh Cà Mau; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: chung cư T, đường B, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1962) và bà Nguyễn Thị B (sinh năm 1965); Gia đình bị cáo có 04 người con. Bị cáo là con thứ tư; Vợ, con: Chưa có; Tiền án - Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 16/5/2024 cho đến nay.

6. Lâm Tiểu B; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 26 tháng 4 năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường S, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Đường H, phường Hiệp Bình Phước,

thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lâm Gia H (sinh năm 1972) và bà Quách Thị Cẩm V (sinh năm 1973); Gia đình bị cáo có 02 người con. Bị cáo là con thứ hai; Chồng, con: Chưa có; Tiền án - Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 16/5/2024 cho đến nay.

7. Nguyễn Hữu V S; Giới tính: Nam; Sinh ngày 27 tháng 5 năm 1995 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường V, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: Đường V, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Hữu H (sinh năm 1954) và bà Võ Thị Thanh T (sinh năm 1955); Gia đình bị cáo có 03 người con. Bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Chưa có; Tiền án - Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 16/5/2024 cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

1. *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu V S:* Ông Lê Trung P, sinh năm 1985 là luật sư Công ty Luật TNHH L T P thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Đường A, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Y N:* Ông Biện Ngọc Q, sinh năm 1965 là luật sư Văn phòng luật sư L K H thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Đường H, Phường 8, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người bào chữa cho bị cáo Lâm Tiểu B:* Ông Nguyễn Lê K H, sinh năm 1985 là luật sư Công ty Luật TNHH SGVL thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Đường T, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Cao Thị Cẩm T, sinh năm 1995; Địa chỉ liên lạc: Đường T, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 02/6/2023, Nguyễn Thị Y N, Phạm Phi C, Nguyễn Kiều N, Nguyễn Phú N, Quách Thị Cẩm Y, Lâm Tiểu B rủ nhau đi ăn uống tại quán “Rảnh là nhậu” tại quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 03/6/2023, N rủ mọi người về căn hộ do N thuê tại số A1-16.08 Vinhomes Golden River, số 02 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục ăn uống. Do có nhu cầu sử dụng ma túy, N, Y, Phi C, Nghi, Phú N, Tiểu B thống nhất với nhau đặt mua 02 chাম Ketamine, 02 viên thuốc lắc để cả nhóm sử dụng; Y gọi điện thoại cho 01 đối tượng tên Ty (chưa rõ lý lịch địa chỉ; sử dụng các số điện thoại di động 0931836398, 0909047715) để đặt mua số lượng ma túy nêu trên với giá 1.000.000 đồng/01 chাম Ketamine, 250.000 đồng/01 viên thuốc lắc; do Y quen biết với Ty tiền mua ma túy sẽ trả sau. Khoảng 03 giờ 52 phút cùng ngày, Ty gọi Y xuống sảnh tòa nhà lấy ma túy nên Y nhờ Phi C; Phi C đã lấy 01 gói nylon được quấn băng keo màu đen của 01 đối tượng (chưa rõ lý lịch địa chỉ; mặc trang phục xe ôm công nghệ Grab). Khi Phi C mang gói nylon lên căn hộ, Phi C lấy bên trong gói nylon 01 viên thuốc lắc màu vàng sử dụng và lấy 01 gói Ketamine đổ 01 phần ra đĩa kim loại, sử dụng thẻ ngân hàng của N cà nhuyển rồi lấy 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng quán thành ống hút sau đó mang đĩa ma túy vào phòng ngủ và 01 viên thuốc lắc còn lại đặt lên bàn trang điểm để mọi người sử dụng; N đã lấy Ketamine sử dụng và 01 mảnh viên thuốc lắc màu vàng để trên bàn trang điểm sử dụng; Y, Nghi, Phú N, Tiểu B sử dụng Ketamine sau đó cả nhóm đi ngủ. Khoảng 01 giờ sau, N và Y thống nhất với nhau mua 02 gói nước vui để cả nhóm sử dụng nên Y gọi Ty đặt mua 02 gói nước vui với giá khoảng hơn 2.000.000 đồng/01 gói và 02 lon nước ngọt Redbull để pha nước vui. Khi nước vui được giao đến, N gặp 01 đối tượng (chưa rõ lý lịch địa chỉ; sử dụng số điện thoại di động 0766780819) để lấy 02 gói nước vui hiệu Deadpool, 02 lon nước ngọt Redbull rồi đưa cho Y; Y pha 01 gói nước vui hiệu Deadpool với 01 lon nước ngọt Redbull vào 01 ca nhựa kèm 01 muỗng kim loại rồi đem vào phòng ngủ; N, Phi C, Y, Nghi, Phú N đã sử dụng nước vui. Đến khoảng 06 giờ 50 phút cùng ngày, N rủ Phan Ngọc D đến căn hộ để chơi, Ngọc D đồng ý và rủ thêm Nguyễn Hữu V S, Cao Thị Cẩm T (cùng là bạn của Ngọc D); Ngọc D mang theo Ketamine để trong tờ tiền 5.000 đồng, 01 mảnh viên thuốc lắc màu xám, 02 bình khí cười để sử dụng. Khi Ngọc D, Sinh, Cẩm T đến căn hộ của N, cả nhóm vào phòng ngủ để chơi, Ngọc D để số ma túy trên ở kệ trong phòng ngủ và 02 bình khí cười để ai muốn sử dụng thì sử dụng. Lúc này, Ngọc D, Sinh, Cẩm T thấy 01 đĩa kim loại chứa Ketamine để trên giường nên tự lấy sử dụng. Khoảng 08 giờ cùng ngày, Ngọc D nói với N đặt mua 02 nước vui CHALI để mời mọi người sử dụng, N đồng ý. Ngọc D nói Sinh gọi 01 đối tượng (chưa rõ lý lịch địa chỉ; sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo tên CHALI NGON) để đặt mua nước vui, Sinh đồng ý và gọi đối tượng nêu trên để đặt mua 02 gói nước vui hiệu CHALI với giá 4.600.000 đồng. Do Ngọc D gửi tiền trong tài khoản ngân hàng của Cẩm T nên Sinh mượn Cẩm T điện thoại di động để chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng số 1014735933 của Cẩm T mở tại ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam đến tài khoản ngân hàng số 681996799999 tên Chau Anh Qui mở tại ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam để trả tiền mua nước vui. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Sinh xuống sảnh tòa nhà Aqua1 lấy nước vui

của 01 đối tượng (chưa rõ lý lịch địa chỉ; mặc trang phục xe ôm công nghệ) mang lên căn hộ. Lúc này, Ngọc D, Sinh kiểm tra thì thấy đối tượng bán ma túy chỉ giao 01 gói nước vui hiệu CHALI; Ngọc D pha nước vui với nước ấm vào 01 ly kim loại rồi để trên kệ tủ phòng ngủ, Sinh, Phú N, Cẩm T, Ngọc D, Tiểu B đã sử dụng số nước vui này; riêng mảnh viên thuốc lắc mà Ngọc D mang đến căn hộ của N, Sinh tự lấy để sử dụng. Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 03/6/2023, tổ công tác Công an phường Bến Nghé, Quận 1 tiến hành kiểm tra lưu trú tại căn hộ A1-16.08 Vinhomes Golden River, số 02 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1 thì phát hiện tại phòng ngủ của căn hộ có Nguyễn Thị Y N, Phạm Phi C, Quách Thị Cẩm Y, Nguyễn Kiều N, Nguyễn Phú N, Lâm Tiểu B, Phan Ngọc D, Cao Thị Cẩm T, Nguyễn Hữu V S; ngoài ra, tổ công tác phát hiện trên kệ để sát tường phòng ngủ có: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng được gấp lại bên trong có bột màu trắng; 01 ca nhựa bên trong có 01 muỗng kim loại và một ít chất lỏng màu vàng; 01 gói nylon màu đen in chữ Deadpool; 01 đĩa kim loại bên trên có 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được quấn tròn thành ống hút, 01 thẻ ATM ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội tên Nguyễn Thị Y N và chất bột màu trắng; trên kệ treo tường có: 01 gói nylon chứa 01 mảnh viên nén màu vàng, 01 gói nylon màu đen in chữ Deadpool; tại khu vực bếp có 01 xô nhựa bên trong có 01 vỏ gói nylon in hình người, 01 vỏ gói nylon in chữ CHALI nên đã thu giữ các vật chứng, đưa tất cả đối tượng nêu trên về Công an phường Bến Nghé, Quận 1 để điều tra làm rõ.

Theo Kết luận giám định số 5972/KL-KTHS ngày 12/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh:

“05 gói được niêm phong bên ngoài có các dấu vân tay, các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Y N, Phạm Phi C, Phan Ngọc D, Nguyễn Hữu V S, Quách Thị Cẩm Y, Lâm Tiểu B, Cao Thị Cẩm T, Nguyễn Phú N, Nguyễn Kiều N và hình dấu Công an phường Bến Nghé, Quận 1, bên trong có:

- Gói 01: Bột màu trắng trong 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng để trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0951g (không phải không chín năm một gam) loại Ketamine.

- Gói 2: Chất lỏng màu vàng trong 01 gói nylon có thể tích 4,2ml (bốn phẩy hai mililit), tìm thấy Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Nimetazepam.

- Gói 3: Bột màu trắng 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1279g (không phải một hai bảy chín gam) loại Ketamine.

- Gói 4:

- + 01 mảnh vụn viên nén màu vàng trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2060g (không phải hai không sáu không gam), loại Methamphetamine, MDMA.

- + Bột màu vàng trong 01 gói nylon có in chữ “Deadpool” là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,3453g (một phẩy ba bốn năm ba gam), loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam.

- Gói 5: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6275g (không phải sáu hai bảy năm gam), loại Ketamine.”

Theo Kết luận giám định số 7687/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an:

“Chất lỏng màu vàng đựng trong 01 lọ nhựa gửi giám định có thể tích: 2ml, có tìm thấy thành phần Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Nimetazepam.

+ Thành phần Methamphetamine ở dạng vết nên không xác định được khối lượng.

+ Hàm lượng MDMA: 0,6705mg/ml. Khối lượng MDMA có trong 2ml chất lỏng là: 1,341mg.

+ Hàm lượng Ketamine: 0,6250mg/ml. Khối lượng Ketamine có trong 2ml chất lỏng là: 1,250mg.

+ Hiện tại, Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh không có mẫu chuẩn Nimetazepam để tiến hành giám định hàm lượng”.

Theo các biên bản xét nghiệm chất ma túy:

- Nguyễn Thị Y N, Phạm Phi C, Lâm Tiêu B dương tính với MET, Ketamine, MDMA.

- Nguyễn Kiều N, Cao Thị Cẩm T, Nguyễn Hữu V S, Nguyễn Phú N, Phan Ngọc D, Quách Thị Cẩm Y dương tính với MET, MDMA.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Y N, Phạm Phi C, Nguyễn Kiều N, Cao Thị Cẩm T, Nguyễn Hữu V S, Nguyễn Phú N, Phan Ngọc D, Quách Thị Cẩm Y khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên; lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản ghi nhận sự việc; biên bản khám xét khẩn cấp; biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng; kết luận giám định; kết quả xét nghiệm chất ma túy; xác nhận của các bị cáo đối với hình ảnh vật chứng thu giữ; lời khai của những người làm cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập.

Vật chứng:

- 04 (bốn) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Đại úy Bùi Công Danh, Nguyễn Hoàng Anh, ghi vụ số 5972/23Q1 (1270/23) (1); 5972/23Q1 (1270/23) (3); 5972/23Q1 (1270/23) (4); 5972/23Q1 (1270/23) (5) bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

- 10.000 (mười ngàn) đồng được quán tròn thành ống hút.

- 5.000 (năm ngàn) đồng.

- 01 (một) loa nghe nhạc màu trắng.

- 01 (một) đèn chiếu màu đen.

- 02 (hai) bình khí bằng kim loại màu xanh.

- Vó bong bóng bằng cao su.

- 01 (một) ca nhựa.
- 01 (một) muỗng kim loại.
- 01 (một) đĩa kim loại.
- 01 (một) rổ nhựa.
- 01 (một) vỏ gói nylon in hình người.
- 01 (một) vỏ gói in chữ CHALI.

Thu giữ của Phan Ngọc D:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, số IMEI: 353899106916461.

Thu giữ của Quách Thị Cẩm Y:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số IMEI: 354132417340448.

Thu giữ của Phạm Phi C:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số IMEI: 352051371742294.

Thu giữ của Nguyễn Thị Y N:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số IMEI: 357853685441561.
- 01 thẻ ngân hàng MB in tên Nguyễn Thị Y N.

Thu giữ của Cao Thị Cẩm T:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 352472885221833.

Tất cả các vật chứng trên hiện Công an Quận 1 đang tạm giữ.

Tại bản cáo trạng số 174/CT-VKS-Q1 ngày 24 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Y N, Quách Thị Cẩm Y về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Truy tố bị cáo Phan Ngọc D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên”, “đối với 02 người trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Truy tố bị cáo Phạm Phi C, Nguyễn Hữu V S, Lâm Tiểu B, Nguyễn Phú N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “đối với 02 người trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; các điểm a, b khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y N từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Y N từ 09 năm 06 tháng đến 11 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 55.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước (trong đó phạt bổ sung đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy là 5.000.000 đồng và phạt bổ sung tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 50.000.000 đồng).

+ Áp dụng điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; các điểm a, b khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt Quách Thị Cẩm Y từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt từ 09 năm tù đến 10 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 55.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước (trong đó phạt bổ sung đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy là 5.000.000 đồng và phạt bổ sung tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 50.000.000 đồng).

+ Áp dụng điểm a, b khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phan Ngọc D từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 50.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt Phạm Phi C từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung bị cáo số tiền 50.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt Nguyễn Hữu V S từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung bị cáo số tiền 50.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt Lâm Tiểu B từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung bị cáo số tiền 50.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt Nguyễn Phú N từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức

sử dụng trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung bị cáo 50.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật, cụ thể:

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy:

- 04 (bốn) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Đại úy Bùi Công Danh, Nguyễn Hoàng Anh, ghi vụ số 5972/23Q1 (1270/23) (1); 5972/23Q1 (1270/23) (3); 5972/23Q1 (1270/23) (4); 5972/23Q1 (1270/23) (5) bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

- 01 (một) loa nghe nhạc màu trắng.

- 01 (một) đèn chiếu màu đen.

- 02 (hai) bình khí bằng kim loại màu xanh.

- Vỏ bong bóng bằng cao su.

- 01 (một) ca nhựa.

- 01 (một) muỗng kim loại.

- 01 (một) đĩa kim loại.

- 01 (một) rổ nhựa.

- 01 (một) vỏ gói nylon in hình người.

- 01 (một) vỏ gói in chữ CHALI.

- 01 thẻ ngân hàng MB in tên Nguyễn Thị Y N.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 10.000 (mười ngàn) đồng được quán tròn thành ống hút.

- 5.000 (năm ngàn) đồng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số IMEI: 354132417340448 của Quách Thị Cẩm Y.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, số IMEI: 353899106916461 của Phan Ngọc D.

+ Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại các tài sản cá nhân không liên quan đến vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số IMEI: 352051371742294 cho Phạm Phi C.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số IMEI: 357853685441561 cho Nguyễn Thị Y N.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI1: 352472885221833

cho Cao Thị Cẩm T.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Y N trình bày:*

Ông thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đối với bị cáo Nguyễn Thị Y N, cụ thể: Bị cáo đã vi phạm quy định của Bộ Luật Hình sự 2015 tại điểm i khoản 1 Điều 249 về tội “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” và các điểm a, b, khoản 2, Điều 255 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào nội dung của vụ án thông qua hồ sơ, tài liệu và kết luận điều tra số 02/KLĐT-ĐCSMT ngày 02/01/2024 và Kết luận điều tra bổ sung số 65/KLĐT-ĐCSMT ngày 29/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, hành vi của bị cáo Y N xuất phát từ tính bông bột của tuổi trẻ, sống xa gia đình, thiếu sự quan tâm của người thân. Vì vậy đã hành động nông nổi, không ý thức được hậu quả của việc mình làm.

Tại kết luận điều tra số 02/KLĐT-ĐCSMT ngày 02/01/2024 có ghi nhận việc bị cáo Y N rủ bạn về nhà thuê của mình chơi, với ý thức là tiếp tục uống bia chứ không có chủ ý tổ chức sử dụng ma túy; Y N chỉ mời có một bạn là Cẩm Cẩm T đến nhà, còn các bạn còn lại là do họ tự gọi nhau đến chơi. Khi đến nhà của Y N việc sử dụng ma túy mới được các bạn gợi ý và cùng thống nhất cách thức đặt mua cũng như cách chia sẻ chi phí khi sử dụng của tất cả những người có mặt tham gia. Điều này chứng tỏ bị cáo hành động bộc phát chứ không có chủ ý từ trước.

Việc tàng trữ trái phép chất ma túy theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 với khối lượng được ghi nhận tại kết luận điều tra số 02/KLĐT-ĐCSMT ngày 02/01/2024, cho thấy bị cáo chủ yếu giữ lại để sử dụng cho cá nhân bị cáo, không phải dùng để trao đổi mua bán.

Bên cạnh đó, tại Biên bản làm việc của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đối với bà Cao Thị Cẩm T vào ngày 11/10/2024 cũng đã khẳng định việc bị cáo Nguyễn Thị Y N mời bạn đến nhà không phải với mục đích sử dụng ma túy.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Khi xảy ra sự việc, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời đây cũng là lần phạm tội đầu tiên của bị cáo N. Gia đình của bị cáo có ông là những người có công với cách mạng. Cụ thể: Ông Nội bị cáo có huy chương kháng chiến hạng nhất, huy chương Tiểu B vệ tổ quốc hạng Ba, Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng. Bà Nội của bị cáo có huy chương kháng chiến hạng Nhì, huy hiệu 55 năm tuổi Đảng. Ba Mẹ của bị cáo là những công dân làm ăn chân chính và có uy tín cao trong cộng đồng dân cư, không có tiền án tiền sự.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ Luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 để quyết định áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đã bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Thị Y

N.

Bị cáo thống nhất với bản bào chữa của luật sư, không bổ sung ý kiến gì thêm.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu V S trình bày:*

Thứ nhất: Ông đồng quan điểm với cáo trạng khi đánh giá đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, bởi bản chất trong sự việc này không phải là phân công Nộm vụ, công việc mà chỉ là việc bị cáo Ngọc D Tiểu B bị cáo Sinh lấy điện thoại để liên hệ mua nước CHALI. Sinh với vai trò là người yêu của Ngọc D nên thực hiện việc mua nước CHALI cũng là việc không có gì lạ trong bối cảnh này.

Thứ 2: Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành công văn số 89 ngày 30/06/2020 giải đáp 1 số vướng mắc trong xét xử có liên quan đến tội tổ chức sử dụng chất ma túy. Theo đó, đánh giá rất rõ vai trò đồng phạm trong tội danh này không giống như những tội danh khác cụ thể:

- Đối tượng có hành vi đưa ma túy cho người khác sử dụng, nhưng không phát hiện có người chỉ huy, phân công, điều hành đối tượng để đưa ma túy cho người khác sử dụng. Vậy trường hợp này có xử lý đối tượng là người trực tiếp đã cung cấp ma túy cho người khác về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” hay không?

- Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy không đồng nhất với khái niệm “phạm tội có tổ chức”. Theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật Hình sự thì “Phạm tội có tổ chức là hình thức đồng phạm có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm”. Người tổ chức là người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy việc thực hiện tội phạm. Còn tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy được hiểu là thực hiện một trong các hành vi bố trí, sắp xếp, điều hành con người, phương tiện; cung cấp ma túy, điểm, phương tiện, dụng cụ... để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy. Trong tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cũng có đồng phạm nhưng đồng phạm ở đây được hiểu là thực hiện theo sự chỉ huy, phân công điều hành (không có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, không bắt buộc phải có sự phân công, chỉ đạo, điều hành chặt chẽ trong các đồng phạm).

Do đó, hành vi cung cấp ma túy cho người khác sử dụng là một trong các hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Người có hành vi này bị xử lý theo quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Thứ ba: Bị cáo Sinh cũng không có bất kì động tác nào về việc cố tình đưa ma túy vào cơ thể người khác, mà sau khi nhận CHALI, thì bị cáo Ngọc D đã pha CHALI rồi mang vào phòng, để ai uống thì uống. Như vậy có nghĩa là người thụ hưởng đã tự đưa ma túy vào cơ thể mình mà không bị bị cáo Sinh hay bị cáo Ngọc D ép buộc. Bị cáo Sinh cũng ko phải là người bố trí, sắp xếp.

Thứ tư: Bản thân việc sử dụng ma túy này là tình huống phát sinh, không có sự chuẩn bị từ trước nên Sinh cũng phạm tội ở hoàn cảnh bất ngờ, điều này nó có yếu tố cần được xem xét để đánh giá tính chất mức độ của tội phạm.

Về ý thức phạm tội:

Toàn bộ lời khai của Sinh tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, Sinh chỉ nghĩ đơn thuần nước CHALI chỉ là nước gây sảng khoái, chứ Sinh không biết nước CHALI là nước có chứa chất ma túy. Điều này hoàn toàn có cơ sở, vì trước đây bị cáo Sinh chưa từng chơi ma túy dạng nước CHALI. Nếu biết hành vi mua nước CHALI là hành vi phạm tội thì bị cáo Sinh đã không dám thực hiện nó.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự:

Bị cáo Sinh bị truy tố theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 với khung hình phạt từ 7 năm đến 15 năm, tức tội phạm được phân loại là tội rất nghiêm trọng. Tuy Nên, ông cho rằng bị cáo Sinh là người có vai trò thứ yếu trong vụ án này.

Vì vậy, kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đánh giá, cho bị cáo Sinh được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 với tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, điều này cũng được hướng dẫn theo Công văn 01/2017 của Tòa án tối cao ban hành ngày 07/04/2017, cụ thể là được hướng dẫn ở mục 4 phần 1.

Bị cáo thống nhất với bản bào chữa của luật sư, không bổ sung ý kiến gì thêm.

** Người bào chữa cho bị cáo Lâm Tiểu B vắng mặt tại phiên tòa và có gửi bản trình bày bào chữa cho bị cáo:*

Ông thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 về phần tội danh, tình tiết giảm nhẹ được quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự với nội dung “người phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự gồm có:

Thứ nhất: Bị cáo là lao động chính trong gia đình; Bị cáo có cha mẹ gia không có thu nhập, không có việc làm và ba mẹ bị cáo thường xuyên ốm đau, bệnh tật. Trước thời gian bị bắt, vì đi làm nên bị cáo mới có tiền để lo cho cuộc sống cả gia đình. Không những vậy, cha mẹ thường xuyên đau ốm, nên bị cáo phải lo tiền viện phí, thuốc men.

Thứ hai: Việc điều kiện hoàn cảnh thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:

Vì mối quan hệ đối với chị gái họ là bị cáo Quách Thị Cẩm Y (mẹ của của bị cáo và mẹ của chị Quách Thị Cẩm Y là hai chị em ruột) nên bị cáo đã rất tin tưởng, đi ăn cùng với chị Y như bao lần trước đó. Ngay cả việc đến căn hộ tại Vinhomes Golden River số 2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1 cũng là vì nghe lời, tin tưởng chị Y, thời điểm đó cũng gần sáng và bị cáo cũng đã say bia (vì có nhậu với mọi người trước đó), về nhà sợ làm phiền ba mẹ nên bị cáo Tiểu B mới đồng ý đi cùng chị Y về căn hộ.

Bị cáo không hề biết trước việc về căn hộ để sử dụng ma túy. Bị cáo chỉ được rủ về rồi xem có gì ăn đó, nghỉ ngơi chút cho tỉnh rồi sáng về nhà và đến căn hộ của bị cáo N, vì đã say mà mệt mỏi nên có thể nhận thấy việc thống nhất về việc

mua ma túy của các bị cáo là rất mơ hồ và cũng vì quá mệt mỏi nên bị cáo đã vào phòng đi ngủ cho đến khi thức dậy, ra ngoài phòng, vì có sẵn đĩa Katemin, vì tò mò nên bị cáo đã sử dụng và phải nhận hậu quả về hành vi của mình.

Trong các lần bị cáo sử dụng ma túy có thể nhận thấy, bị cáo hoàn toàn không chủ động “Tổ chức cùng các bị cáo khác sử dụng trái phép ma túy”. Về cơ bản, hành vi của bị cáo được hiểu là đồng phạm với vai trò giúp sức bằng việc đã đồng ý cùng mua ma túy (cho giai đoạn đầu) bằng sự im lặng được xem như là thống nhất của cả nhóm và sau đó bị cáo sử dụng ma túy.

Bản thân của bị cáo cũng chưa được thống nhất số tiền hùn để mua ma túy, cũng chưa thanh toán tiền mua ma túy.

Nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo trong điều kiện hoàn cảnh như vậy cũng là điều khó tránh khỏi. Bản chất của việc phạm tội là do hoàn cảnh tạo ra và bản thân bị cáo cũng còn trẻ, không thật sự am hiểu pháp luật, vì cả nể, suy nghĩ nông nổi nên đã hành vi vi phạm pháp luật

Từ các nội dung trên, đề nghị Hội đồng xét xử, đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt, để có cơ hội được sớm đoàn tụ, ở cạnh gia đình để phụng dưỡng cho cha mẹ, được chăm sóc cho gia đình của mình và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo thống nhất với bản bào chữa của luật sư, không bổ sung ý kiến gì thêm.

Các bị cáo Phạm Phi C, Quách Thị Cẩm Y, Nguyễn Phú N và Phan Ngọc D thống nhất với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, không có ý kiến tranh luận.

- Trong phần nói lời sau cùng, các bị cáo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong muốn Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình, hòa nhập xã hội.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đối đáp với tranh luận của người bào chữa:*

- Đối với ý kiến bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Lâm Tiểu B: Viện kiểm sát nhận thấy người bào chữa thống nhất với tội danh và các điều khoản áp dụng nên Viện kiểm sát không tranh luận. Về việc đề nghị giảm một phần hình phạt, nội dung này sẽ do Hội đồng xét xử xem xét và quyết định.

- Đối với ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu V S, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo Nguyễn Hữu V S tình tiết “ Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” là tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 không đồng ý với quan điểm này. Bị cáo Nguyễn Hữu V S phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, là người giúp sức cho bị cáo Phan Ngọc D mua ma túy nước vui loại CHALI chứa MDMA, Methamphetamine để cung cấp cho bị cáo Sinh, Phú N, Tiểu B, Ngọc D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cao Thị Cẩm T sử dụng. Vì vậy không thể xem bị cáo Sinh có vai trò thứ yếu, có vị trí không đáng kể nên không có cơ sở áp dụng

điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, từ đó không có cơ sở để đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định khác của Bộ luật Hình sự để áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn của khung hình phạt.

- Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Y N về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Viện kiểm sát nhận thấy, tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện và điều tra tội phạm là việc người phạm tội đã cung cấp những tin tức, tài liệu, bằng chứng có ý nghĩa thiết thực cho việc phát hiện và điều tra tội phạm. Ngoài việc cung cấp tin tức, người phạm tội bằng hành động thiết thực của mình đã giúp cơ quan điều tra phát hiện và điều tra tội phạm, như chỉ nơi cất giấu tang vật, chỉ nơi những người phạm tội khác đang trốn tránh, cùng cơ quan điều tra đến nơi cất giấu tang vật để thu hồi..., tuy N trong trường hợp này, bị cáo N bị bắt phạm tội quả tang. Do đó trường hợp của bị cáo N không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên đề nghị mức án áp dụng với bị cáo N, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như đề nghị của người bào chữa.

Người bào chữa của các bị cáo Nguyễn Thị Y N, Nguyễn Hữu V S vào ông Lâm Tiểu B không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Y N, Quách Thị Cẩm Y, Phạm Phi C, Nguyễn Phú N, Lâm Tiểu B, Phan Ngọc D và Nguyễn Hữu V S đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại các biên bản ghi nhận sự việc; biên bản lời khai; biên bản khám xét khẩn cấp; biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng; kết luận giám định; kết quả xét nghiệm chất ma túy; xác nhận của các bị cáo đối với hình ảnh vật chứng thu giữ; lời khai của những người làm cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

[3] Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 03/6/2023 tại căn hộ số A1-16.08 Vinhomes Golden River, số 02 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1,

Thành phố Hồ Chí Minh, Quận 1 Nguyễn Thị Y N, Phạm Phi C, Nguyễn Kiều N, Nguyễn Phú N, Quách Thị Cẩm Y, Lâm Tiểu B đã cùng nhau thống nhất ý chí về việc đặt mua 0,7554g ma túy loại Ketamine (Theo Kết luận giám định số 5972/KL-KTHS ngày 12/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh) để N, Phi C, Nghi, Phú N, Y, Tiểu B sử dụng tại nhà của N.

[4] Nguyễn Thị Y N, Quách Thị Cẩm Y tiếp tục thống nhất đặt mua ma túy loại Deadpool (Phú N, Nghi, Tiểu B không biết) chứa 1,347891g Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam để N, Phi C, Y, Nghi, Phú N sử dụng. Số ma túy còn lại bị thu giữ chứa 1,347891g Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam (Theo Kết luận giám định số 7687/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an) nên ngoài hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì các bị cáo Y và N còn phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[5] Tiếp đó khoảng 8 giờ cùng ngày, Phan Ngọc D đã cung cấp thuốc lắc để Nguyễn Hữu V S sử dụng và tiếp đó được sự đồng ý, giúp sức của Nguyễn Hữu V S để đặt mua nước vui Chali loại MDMA, Methamphetamine cho Cao Thị Cẩm T, Nguyễn Hữu V S, Nguyễn Phú N, Lâm Tiểu B và bản thân Ngọc D sử dụng tại nơi cư trú của N.

[6] Các bị cáo đồng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Các bị cáo đã cùng nhau thống nhất ý chí tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhằm đưa ma túy vào cơ thể người khác và cơ thể chính bản thân mình.

[7] Do đó, Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị Y N, Quách Thị Cẩm Y đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên”, “đối với 02 người trở lên” được quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Hành vi của Phan Ngọc D đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên”, “đối với 02 người trở lên” được quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[9] Hành vi nêu trên của Phạm Phi C, Nguyễn Hữu V S, Lâm Tiểu B, Nguyễn Phú N đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “đối với 02 người trở lên” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[10] Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[11] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Ma túy (nói chung) là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy không chỉ gây thiệt hại về tài sản của gia đình, xã hội mà còn gây tổn hại đến chính sức khỏe, thậm chí là tính mạng của

người sử dụng. Người thường xuyên sử dụng ma túy sẽ bị rối loạn nhân cách, không làm chủ được hành vi, là nguyên nhân dẫn tới Nêu loại tội phạm nguy hiểm khác. Chính vì vậy, pháp luật của Nhà nước ta nghiêm cấm việc tàng trữ, mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo là người có năng lực trách Nệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là sai trái, sẽ bị nghiêm trị nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn ham muốn cá nhân nên vẫn cố ý vi phạm. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, gây nguy hại đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia; xâm phạm hoạt động của Nhà nước trong việc quản lý và kiểm soát các chất ma túy. Các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng nên cần cách ly khỏi xã hội với thời gian đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[12] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, nhận thấy các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[13] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự.

[14] Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Y N đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là không có cơ sở theo như ý kiến tranh luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình giải quyết vụ án, người bào chữa nộp cho Tòa án bản sao các huy chương kháng chiến hạng nhất, huy chương Tiểu B vệ tổ quốc hạng Ba, huy hiệu 60 năm tuổi Đảng; huy chương kháng chiến hạng Nhì, huy hiệu 55 năm tuổi Đảng cho cho rằng đây là các huy chương, huy hiệu của ông bà nội của bị cáo Nguyễn Thị Y N. Hội đồng xét xử xét thấy, không có chứng cứ nào chứng minh mối quan hệ về nhân thân của bị cáo Nguyễn Thị Y N với những người có tên trên các huy chương, huy hiệu mà người bào chữa của bị cáo N giao nộp.

Do đó, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt là không có cơ sở chấp nhận.

[15] Xét ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu V S về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” là tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận vì bị cáo Nguyễn Hữu V S phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm, là người giúp sức cho bị cáo Phan Ngọc D mua ma túy nước vui loại CHALI chứa MDMA, Methamphetamine để cung cấp cho bị cáo Sinh, Phú N, Tiểu B, Ngọc D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cao Thị Cẩm T sử dụng. Do đó không có cơ sở áp dụng các quy định khác của Bộ luật Hình sự để áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn của khung hình phạt.

[16] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, vai trò của từng bị cáo, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt mới đảm bảo Tiểu B nguyên tắc phân hóa trách Nhiệm trong luật hình sự.

[17] Các bị cáo Sinh, Phú N, Tiểu B, Phi C phạm tội với vai trò đồng phạm nên cần xem xét vai trò, tính chất có phần ít hơn so với bị cáo N, Y, Ngọc D. Bị cáo Sinh, Phú N, Tiểu B phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hành vi phạm tội của các bị cáo có mức độ, không mang tính lợi nhuận, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng hình phạt ở mức khởi điểm đối với các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[18] Đối với bị cáo Phạm Phi C dù phạm tội với vai trò đồng phạm, nhưng có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và “Cướp giật tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục phạm tội để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Tuy Nên cũng cần cân nhắc, đảm bảo Tiểu B sự công bằng với các bị cáo khác trong vụ án khi lượng hình đối với bị cáo Phi C.

[19] Đối với bị cáo Y, N, Ngọc D với vai trò là người khởi xướng, đặt mua ma túy để tổ chức sử dụng nhằm đưa ma túy trái phép vào cơ thể người khác và cơ thể chính bản thân mình; Y, N, Ngọc D đều phạm tội 02 lần trở lên nên hình phạt đối với bị cáo N, Y, Ngọc D cần cao hơn các bị cáo còn lại nhằm phân hóa vai trò của từng bị cáo.

[20] Ngoài ra bị cáo Nguyễn Thị Y N và Quách Thị Cẩm Y còn bị truy tố về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[21] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất hành vi và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm hình phạt tiền về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Y N, Phạm Phi C, Nguyễn Hữu V S, Nguyễn Phú N, Phan Ngọc D, Quách Thị Cẩm Y, Lâm Tiểu B.

Và áp dụng hình phạt tiền về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Quách Thị Cẩm Y và Nguyễn Thị Y N để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Do đó phạt bổ sung mỗi bị cáo Phạm Phi C, Nguyễn Hữu V S, Nguyễn Phú N, Phan Ngọc D, Lâm Tiểu B số tiền 50.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Y N và Quách Thị Cẩm Y: Phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 55.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước (trong đó phạt bổ sung đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy là 5.000.000 đồng và phạt bổ sung tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 50.000.000 đồng).

[22] Đối với Cao Thị Cẩm T có hành vi đưa điện thoại di động cho Nguyễn Hữu V S mượn và đăng nhập tài khoản ngân hàng của Cẩm T cho Sinh chuyển tiền cho đối tượng bán ma túy. Tại các lời khai trong biên bản ghi lời khai (từ bút lục 364 đến 373) Cao Thị Cẩm T đều khai nhận biết rõ và đồng ý cho Nguyễn Hữu V S lấy điện thoại của mình chuyển số tiền 4.600.000 đồng trong tài khoản Ngân hàng của Cẩm T để trả tiền mua ma túy. Hành vi trên của Cẩm T có dấu hiệu của việc giúp sức cho Phan Ngọc D và Nguyễn Hữu V S tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 30/9/2024 Tòa án nhân dân Quận 1 đã có Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 19/2024/HSST-QĐ để điều tra bổ sung hành vi phạm tội của Cao Thị Cẩm T xem xét xử lý đối với Cao Thị Cẩm T, tránh bỏ lọt tội phạm và người phạm tội. Tuy Nên, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm không xem xét xử lý đối với Cao Thị Cẩm T.

Căn cứ quy định tại Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về giới hạn của việc xét xử, Tòa án chỉ xét xử các bị cáo và những hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát đã truy tố. Do đó, để không bỏ lọt người phạm tội, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tiếp tục làm rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Cao Thị Cẩm T để xử lý theo quy định của pháp luật.

[23] Đối với 0,0951g Ketamine thu giữ của Phan Ngọc D và 0,7554g Ketamine thu giữ của Phạm Phi C, Nguyễn Kiều N, Nguyễn Phú N, Lâm Tiểu B, qua điều tra chưa đủ cơ sở xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 không xử lý là có cơ sở.

[24] Đối với hành vi của Nguyễn Kiều N, qua điều tra chưa bắt được bị can Nghi, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã ra Quyết định tách vụ án hình sự “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” để tiếp tục truy nã bị can Nghi là có cơ sở.

[25] Đối với 01 mảnh viên nén màu vàng có khối lượng 0,2060g loại Methamphetamine, MDMA thu giữ tại căn hộ, qua điều tra chưa xác định được người thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra làm rõ, nếu đủ cơ sở sẽ xử lý sau là có cơ sở.

[26] Đối với các đối tượng bán ma túy cho Ngọc D, Sinh, Y qua điều tra chưa rõ lý lịch địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tiếp tục xác minh làm rõ, nếu đủ cơ sở sẽ xử lý sau là có cơ sở.

[27] Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

- 04 (bốn) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Đại úy Bùi Công Danh, Nguyễn Hoàng Anh, ghi vụ số 5972/23Q1 (1270/23) (1); 5972/23Q1 (1270/23) (3); 5972/23Q1 (1270/23) (4); 5972/23Q1 (1270/23) (5) bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

- 01 (một) đèn chiếu màu đen.

- 02 (hai) bình khí bằng kim loại màu xanh.
- Vỏ bong bóng bằng cao su.
- 01 (một) ca nhựa.
- 01 (một) muỗng kim loại.
- 01 (một) đĩa kim loại.
- 01 (một) rổ nhựa.
- 01 (một) vỏ gói nylon in hình người.
- 01 (một) vỏ gói in chữ CHALI.
- 01 thẻ ngân hàng MB in tên Nguyễn Thị Y N.
- 01 (một) loa nghe nhạc màu trắng thu giữ của Nguyễn Thị Y N.

Do là các dụng cụ để các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước do liên quan đến hành vi phạm tội gồm:

- Số tiền 10.000 (mười ngàn) đồng thu giữ của Phạm Phi C.
- Số tiền 5.000 (năm ngàn) đồng thu giữ của Phan Ngọc D.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, số IMEI: 353899106916461 thu giữ của Phan Ngọc D.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số IMEI: 354132417340448 thu giữ của Quách Thị Cẩm Y.

Trả lại cho:

- Nguyễn Thị Y N: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số IMEI: 357853685441561 do không liên quan đến hành vi phạm tội.
- Phạm Phi C: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số IMEI: 352051371742294 do không liên quan đến hành vi phạm tội.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI1: 352472885221833 là tài sản cá nhân không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho Cao Thị Cẩm T.

[28] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[29] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Y N, Quách Thị Cẩm Y phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố các bị cáo Phan Ngọc D, Phạm Phi C, Nguyễn Hữu V S, Lâm Tiểu B, Nguyễn Phú N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm i khoản 1, 5 Điều 249; điểm a, b khoản 2, 5 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Y N số tiền 55.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ điểm i khoản 1, 5 Điều 249; điểm a, b khoản 2, 5 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Quách Thị Cẩm Y 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng được cản trở đi thời gian bị tạm giam trước đó từ ngày 8/6/2023 đến ngày 21/7/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Quách Thị Cẩm Y số tiền 55.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ điểm a, b khoản 2, 5 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phan Ngọc D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Phan Ngọc D số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Căn cứ điểm b khoản 2, 5 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phạm Phi C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Phi C số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Căn cứ điểm b khoản 2, 5 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu V S 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hữu V S số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Căn cứ điểm b khoản 2, 5 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lâm Tiểu B 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Lâm Tiểu B số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

7. Căn cứ điểm b khoản 2, 5 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú N 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Phú N số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

8. Kiến nghị Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tiếp tục điều tra làm rõ hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của Cao Thị Cẩm T để tránh bỏ lọt tội phạm và người phạm tội.

9. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

- 04 (bốn) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Đại úy Bùi Công Danh, Nguyễn Hoàng Anh, ghi vụ số 5972/23Q1 (1270/23) (1); 5972/23Q1 (1270/23) (3); 5972/23Q1 (1270/23) (4); 5972/23Q1 (1270/23) (5) bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

- 01 (một) đèn chiếu màu đen.

- 02 (hai) bình khí bằng kim loại màu xanh.

- Vỏ bong bóng bằng cao su.

- 01 (một) ca nhựa.

- 01 (một) muỗng kim loại.

- 01 (một) đĩa kim loại.

- 01 (một) rổ nhựa.

- 01 (một) vỏ gói nylon in hình người.

- 01 (một) vỏ gói in chữ CHALI.

- 01 thẻ ngân hàng MB in tên Nguyễn Thị Y N.

- 01 (một) loa nghe nhạc màu trắng thu giữ của Nguyễn Thị Y N.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 290a/LNK-ĐCSMT ngày 11 tháng 12 năm 2023 và Lệnh nhập kho vật chứng số 179/LNK-ĐCSMT ngày 19 tháng 7 năm 2023).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước gồm:

- Số tiền 10.000 (mười ngàn) đồng thu giữ của Phạm Phi C.

- Số tiền 5.000 (năm ngàn) đồng thu giữ của Phan Ngọc D.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, số IMEI: 353899106916461 thu giữ của Phan Ngọc D.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số IMEI: 354132417340448 thu giữ của Quách Thị Cẩm Y.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 180/LNK-ĐCSMT ngày 19 tháng 7 năm 2023; Lệnh nhập kho vật chứng số 179/LNK-ĐCSMT ngày 19 tháng 7 năm 2023).

Trả lại cho:

- Nguyễn Thị Y N: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số IMEI: 357853685441561.

- Phạm Phi C: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số IMEI: 352051371742294.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI1: 352472885221833 thu giữ của Cao Thị Cẩm T.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 179/LNK-ĐCSMT ngày 19 tháng 7 năm 2023 và Lệnh nhập kho vật chứng số 290a/LNK-ĐCSMT ngày 11 tháng 12 năm 2023).

10. Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi Bị cáo Nguyễn Thị Y N, Phạm Phi C, Nguyễn Hữu V S, Nguyễn Phú N, Phan Ngọc D, Quách Thị Cẩm Y, Lâm Tiểu B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

11. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Bị cáo Nguyễn Thị Y N, Phạm Phi C, Nguyễn Hữu V S, Nguyễn Phú N, Phan Ngọc D, Quách Thị Cẩm Y, Lâm Tiểu B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

12. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Quận 1, TP. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP. HCM;
- Công an Quận 1, TP. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Hạnh

